

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÍNH TRUNG THỰC CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Thu Trang

Học viên cao học khóa 5 chuyên ngành Quản lý Giáo dục, Trường Đại học
Thủ Dầu Một

Email: nguyentrang16041995@gmail.com

Article History

Received: 02/5/2020

Accepted: 21/5/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

honesty, honesty education,
personality, kindergarten.

ABSTRACT

Honesty is a precious and required quality of every human being in the whole life. For preschool children, because they cannot distinguish the difference between reality and imagined things, they sometimes say unreal things. Therefore, the formation of honesty for children needs to be noticed very early. The article researches the current situation of honesty education for children at preschools in Thu Dau Mot city, Binh Duong Province. The research results will be the basis for proposing measures to improve the quality of honest education for preschool children.

1. Mở đầu

Giáo dục nhân cách cho trẻ nói chung và giáo dục tính trung thực nói riêng là nhiệm vụ rất quan trọng trong các cơ sở giáo dục mầm non (MN) hiện nay, là nền móng đầu tiên cho sự phát triển nhân cách của trẻ. Theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2009; Bộ GD-ĐT, 2016), mục tiêu của giáo dục MN là “*giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một, hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời*” (Bộ GD-ĐT, 2009). Như vậy, chính ở trong môi trường nhà trường, trẻ em không chỉ được tiếp nhận tri thức mà còn được dạy “*cách làm người*”. Mục tiêu và nội dung giáo dục tính trung thực giúp trẻ có thể thích nghi bước đầu với điều kiện chuẩn bị vào lớp Một.

“*Tính trung thực*” là một đề tài được rất nhiều tác giả nghiên cứu. Tính trung thực nội tại và sự vi phạm luật lệ của các xã hội được Simon Gächter và Jonathan F. Schulz (2016) bàn đến trong công trình nghiên cứu về mối liên hệ giữa tính trung thực trong một xã hội và sự trung thực ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố xung quanh trên 23 quốc gia, trong đó Việt Nam đứng ở vị trí thứ 5. Amy Betawi (2020) kêu gọi giáo dục nhân cách, thúc đẩy sự liêm chính đạo đức trong giáo dục MN ở Jordan qua nghiên cứu của mình nhằm cung cấp những hiểu biết sâu sắc về sự trung thực về đạo đức cho trẻ em MN và đo lường tính hiệu quả, sự cải thiện về tính toàn vẹn đạo đức của trẻ em theo 4 khía cạnh khác nhau (đồng cảm, trung thực, tôn trọng và can đảm). Lữ Thị Ngọc Hân (2020) phân tích vai trò và một số biện pháp của gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh, trong đó có đưa ra vai trò quan trọng của tính trung thực trong giáo dục đạo đức trong gia đình và nhà trường. Có thể nhận thấy các tác giả trên đều khẳng định sự quan trọng, cần thiết và mức độ ảnh hưởng của tính trung thực trong xã hội. Điều đó cho thấy, việc giáo dục tính trung thực là điều rất quan trọng và phải được giáo dục từ sớm, nhất là lứa tuổi MN, khi mà nhận thức của trẻ đạt được hiệu quả cao nhất.

Hiện nay, ở các trường MN, giáo dục cho trẻ về tính trung thực thường thông qua nhiều hình thức khác nhau như: hoạt động vui chơi, giao tiếp,... Tuy nhiên, giáo dục tính trung thực cho trẻ vẫn chưa thật sự được quan tâm và chú trọng thích đáng. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Tính trung thực*: Có nhiều khái niệm, định nghĩa khác nhau về tính trung thực. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2010) đưa ra khái niệm: “*Trung thực có nghĩa là không có sự mâu thuẫn và trái ngược nhau trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Trung thực là sự nhận thức về những gì đúng đắn và thích hợp trong vai trò, hành vi và các mối quan hệ của một người*”. Theo Dương Thiệu Thống (2003): “*Tính trung thực là đức tính lớn nhất của ý chí*”. Diane Tillman và Diana Hsu (2014) cho rằng: “*Trung thực là một trong những giá trị sống của con người, không chỉ biểu hiện ở*

nhận thức, thái độ, mà còn thể hiện ở việc làm, trung thực là nói đúng sự việc đã xảy ra, trung thực là nói đúng sự thật". Diane Tillman (2017) lại quan niệm: "Trung thực có nghĩa là luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải, không có sự mâu thuẫn và trái ngược nhau trong suy nghĩ, lời nói và hành động".

- *Giáo dục*: Nguyễn Văn Hộ và Hà Thị Đức (2002) trong cuốn "Giáo dục học đại cương" định nghĩa: "Giáo dục là quá trình toàn vẹn nhằm hình thành phát triển nhân cách con người, được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục nhằm truyền đạt và lĩnh hội những kinh nghiệm xã hội mà loài người đã tích lũy trong lịch sử". Theo Trần Thị Hương (2014): "Hoạt động giáo dục là hoạt động trong đó dưới tác động của nhà giáo dục, người được giáo dục tự giác, tích cực, chủ động tự giáo dục nhằm hình thành và phát triển những phẩm chất nhân cách phù hợp với yêu cầu của xã hội".

Dựa trên những khái niệm trên, chúng tôi xác định: "*Hoạt động giáo dục tính trung thực là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có phương pháp nhằm giúp người được giáo dục nhận thức đúng đắn, có thái độ và hành vi tôn trọng sự thật*".

2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- *Khách thể nghiên cứu*: gồm 144 cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục, giáo viên (GV) MN và 137 phụ huynh học sinh (PHHS) ở các trường MN trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương gồm: MN Hoa Phượng, MN Huỳnh Thị Hiếu, MN Lê Thị Trung, MN Tuổi Ngọc, MN Hoa Mai, MN Hòa Mi, MN Hòa Phú, MN Hoa Sen, MN Hương Dương, MN Rạng Đông, MN Sao Mai, MN Tuổi Thơ, MN Phú Tân, MN Hoa Cúc.

- *Phương pháp nghiên cứu*: nghiên cứu lý luận, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn; số liệu được nhập và xử lý bằng bảng thống kê toán học.

- *Quy ước thang đo*: Sử dụng thang đo Likert 5 bậc, các mức độ của thang đo được thể hiện như *bảng 1*:

Bảng 1. Quy ước số liệu

Tầm quan trọng	Mức độ thường xuyên	Mức độ đáp ứng yêu cầu	Điểm trung bình (ĐTB)
Rất quan trọng	Rất thường xuyên	Rất tốt	Từ 4,21 đến 5
Quan trọng	Thường xuyên	Tốt	Từ 3,41 đến 4,2
Phân vân	Thỉnh thoảng	Trung bình	Từ 2,61 đến 3,4
Ít quan trọng	Hiếm khi	Yếu	Từ 1,81 đến 2,6
Không quan trọng	Không thực hiện	Kém	Từ 1 đến 1,8

- *Thời gian khảo sát*: tháng 1/2020.

2.2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh học sinh về hoạt động giáo dục tính trung thực

Bảng 2. Kết quả khảo sát nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Mức độ	CBQL, GV		PHHS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Không quan trọng	0	0	0	0
2	Ít quan trọng	0	0	0	0
3	Phân vân	0	0	0	0
4	Quan trọng	110	76	83	61
5	Rất quan trọng	34	24	54	39

Kết quả thống kê ở *bảng 2* cho thấy, đội ngũ CBQL, GV và PHHS nhận thức cao về tầm quan trọng của giáo dục tính trung thực cho trẻ MN. Qua trao đổi, CBQL, GV và PHHS cho rằng, giáo dục tính trung thực để giáo dục cho trẻ hình thành được các thói quen tích cực luôn trung thực trong cuộc sống và tránh những hành vi nói dối, giúp trẻ rèn luyện ý chí, dám chấp nhận, có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. Vì thế, CBQL, GV và PHHS đã đánh giá cao về tầm quan trọng của việc giáo dục tính trung thực cho trẻ và coi đó là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường.

2.2.2. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tính trung thực

Bảng 3. Đánh giá mức độ thực hiện các hình thức giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Hình thức giáo dục	Mức độ thực hiện			Mức độ đáp ứng yêu cầu		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Thông qua thực hiện các chế độ hàng ngày để giáo dục	4,27	0,57	5	4,22	0,674	5
2	Thông qua hoạt động học tập	2,97	0,663	3	2,97	0,663	2

3	Thông qua hoạt động vui chơi	4,28	0,674	5	4,34	0,581	5
4	Thông qua hoạt động tham quan dã ngoại	3,42	0,714	4	3,32	0,735	3
5	Thông qua hoạt động giao tiếp	3,51	0,811	4	3,47	0,827	4

Bảng 3 cho thấy, đối với hình thức giáo dục thông qua hoạt động vui chơi được đánh giá có mức độ thực hiện rất thường xuyên với ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,28). Có thể nói, đây là hình thức giáo dục phù hợp nhất đối với trẻ bởi vì ở độ tuổi 5-6 tuổi hoạt động chủ đạo của trẻ là vui chơi, do đó việc giáo dục trẻ thông qua hình thức này khiến trẻ dễ dàng tiếp thu nhanh hơn và đem lại hiệu quả cao. Các hình thức được thực hiện ở mức thỉnh thoảng là hình thức thông qua thực hiện các chế độ hàng ngày, hoạt động tham quan dã ngoại, hoạt động giao tiếp. Đối với hình thức thông qua thực hiện các chế độ hàng ngày để giáo dục, GV đã lồng ghép nội dung giáo dục mọi lúc, mọi nơi bởi GV có thể quan sát được trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày.

Tuy nhiên, vì số lượng trẻ đông, GV không có đủ thời gian để quan sát kĩ hoạt động của các em nên chỉ được thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng, vì vậy hiệu quả giáo dục không cao. Đối với hình thức thông qua hoạt động tham quan dã ngoại, đa số CBQL và GV đều cho rằng đây chỉ là một nội dung giáo dục nhỏ nên chưa được quan tâm, chú trọng, chủ yếu là cho trẻ tham quan dã ngoại chứ chưa phục vụ cho mục đích giáo dục tính trung thực cho trẻ. Đối với hình thức thông qua hoạt động giao tiếp, do số lượng trẻ đông và công việc trên trường nhiều nên các cô cũng không có thời gian tương tác trò chuyện với các bé, nên hình thức này chỉ được thực hiện thỉnh thoảng như trong các tiết sinh hoạt... Kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng, việc giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động học tập có mức độ thường xuyên thực hiện thấp nhất so với 5 hình thức giáo dục được nghiên cứu (ĐTB = 2,97). Có thể thấy rằng, đây chỉ là một nội dung nhỏ được dạy tích hợp nên GV chưa chú trọng lồng ghép các nội dung giáo dục tính trung thực vào các hoạt động học tập cho trẻ. Về mức độ đáp ứng yêu cầu, nhìn chung các trị số trung bình và độ lệch chuẩn giữa các hình thức hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ tại các trường MN trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một được đáp ứng rất hiệu quả. Thứ tự giữa mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng yêu cầu của các hình thức giáo dục tính trung thực gần như là trùng khớp.

2.2.3. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực

Bảng 4. Đánh giá mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Nội dung công tác kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện			Mức độ đáp ứng yêu cầu		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo ngày	4,44	0,6	5	4,28	0,674	5
2	Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực qua khai thác thông tin phụ huynh	3,54	0,945	4	3,24	0,787	3
3	Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo tháng (chủ đề)	3,51	0,784	4	3,40	0,76	3
4	Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo giai đoạn (cuối độ tuổi)	3,03	0,738	3	2,94	0,612	3

Bảng 4 cho thấy, nội dung kiểm tra, đánh giá theo ngày là nội dung được thực hiện rất thường xuyên với ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,44). Bởi vì, thực hiện đánh giá trẻ theo từng ngày, GV sẽ quan sát biểu hiện của trẻ dựa trên các mục tiêu đã xây dựng và đối chiếu. Do đó, nội dung này được thực hiện hàng ngày và thực hiện rất thường xuyên đem lại hiệu quả rất cao. Các nội dung kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên là: kiểm tra, đánh giá theo khai thác thông tin PHHS với (ĐTB = 3,54) và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo tháng (chủ đề) với (ĐTB = 3,51). Theo khảo sát, hai nội dung này được thực hiện thường xuyên. Nội dung kiểm tra, đánh giá được thực hiện với giá trị trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,03) là nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo giai đoạn (cuối độ tuổi). Theo GV, nội dung này cần phải tổng hợp các chỉ số cả năm để đánh giá, thủ tục rất nhiều nên các trường không chú trọng đánh giá, làm qua loa dẫn đến hiệu quả của nội dung này thấp. Về mức độ đáp ứng yêu cầu có hai nội dung có mức độ thực hiện thường xuyên nhưng mức độ đáp ứng chỉ ở mức trung bình đó là: Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực qua khai thác thông tin phụ huynh; Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính trung thực theo tháng (chủ đề). CBQL nhà trường cần tăng cường thực hiện hai nội dung kiểm tra, đánh giá này để nâng cao hơn mức độ đáp ứng yêu cầu.

2.2.4. Thực trạng về các điều kiện để thực hiện hoạt động giáo dục tính trung thực

Bảng 5. Mức độ đáp ứng yêu cầu các điều kiện thực hiện hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Điều kiện thực hiện	Mức độ đáp ứng yêu cầu		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Nhân lực (CBQL, GV...)	4,26	0,748	5
2	Cơ sở vật chất trường học (các phòng học, phòng chức năng...)	3,05	0,662	3
3	Đồ dùng, phương tiện, thiết bị giáo dục (đài, catset, tivi, máy chiếu...)	3,16	0,754	3

Kết quả *bảng 5* cho thấy, các điều kiện để thực hiện hoạt động giáo dục tính trung thực có mức độ đáp ứng yêu cầu tốt bao gồm: Nhân lực (CBQL, GV...) với ĐTB = 4,26. Điều đó cho thấy các trường MN công lập được nghiên cứu đã có nguồn lực về con người, đáp ứng được các yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tính trung thực cho trẻ 5-6 tuổi tại nhà trường. Điều kiện thực hiện có độ đáp ứng yêu cầu trung bình là đồ dùng, phương tiện, thiết bị giáo dục (đài, catset, tivi, máy chiếu) (ĐTB = 3,16) và cơ sở vật chất trường học (như phòng học, phòng chức năng...) (ĐTB = 3,05) cho thấy thiếu thiết bị giáo dục, phòng học xuống cấp là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục tính trung thực cho trẻ, làm cho hoạt động này không đạt được chất lượng như mong đợi.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy bức tranh tổng thể về thực trạng hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ ở các trường MN trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một. Hầu hết CBQL, GV và cha mẹ học sinh đều có nhận thức tốt, đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ. Bên cạnh đó, chủ thể quản lý xác định được nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận, từng thành viên tham gia vào hoạt động giáo dục tính trung thực, qua đó góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục tính trung thực cho trẻ ở nhà trường. Bên cạnh những ưu điểm, hoạt động này ở các trường MN trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một vẫn tồn tại một số hạn chế sau: sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục với nhà trường chưa chặt chẽ mà trách nhiệm chủ yếu vẫn thuộc về nhà trường; các điều kiện cơ sở vật chất - thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục tính trung thực chưa đáp ứng yêu cầu; công tác kiểm tra, đánh giá vẫn mang tính hình thức, chưa thật sự được quan tâm và chú trọng.

Tài liệu tham khảo

- Ami Betawi (2020). *Calling for character education: promoting moral integrity in early childhood education in Jordan*. Journals Early Child Development and Care. No. 5, 738-749.
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.
- Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Diane Tillman (2017). *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Diane Tillman, Diana Hasu (2014). *Giá trị sống dành cho trẻ từ 3-7 tuổi*. NXB Trẻ
- Dương Thiệu Tông (2003). *Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại*. NXB Trẻ.
- Lữ Thị Ngọc Hân (2020). *Vai trò và một số biện pháp của gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 475, tr 49-53.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002). *Giáo dục học đại cương*. NXB Giáo dục.
- Simon Gächter, Jonathan F. Schulz (2016). *Intrinsic honesty and the prevalence of rule violations across societies*. Journals Nature, 531, 496-499.
- Trần Thị Hương (2014). *Giáo dục học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.